TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày: 17/5/2023
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Thọ; Ông Dương Ngọc Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C: Bà Trần Thị Dương – KSV.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2022, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐST-DS, ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QDDST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa;

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VPBank AMC - Chi nhánh Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 89 H, đường L, Quận Đ, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thế Đ - Cán bộ xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng 3, TTTM, số 27-29, Đại lộ L, Phường S, TP Thanh Hóa.

Theo văn bản ủy quyền số 081011/2022/UQ-LCC-VPB, ngày 10/11/2022.

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1990

Trú tại: Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa.

Ông Đ có mặt; Chị H vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Thế Đ trình bày:

Năm 2021, chị Trương Thị H, trú tại: Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C,

Thanh hóa có vay của Ngân hàng TMCP VPBank số tiền cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng tín dụng số LN2108104126822, ngày 11/8/2021 và Kế ước nhận nợ kèm theo vay 500.000.000đ (gọi tắt là hợp đồng 1) Mục đích vay: Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh quần áo các loại; Lãi xuất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8%/năm. Mức lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong 3 tháng kể từ ngày 11/8/2021. Hết thời hạn 3 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 1 tháng/lần, ngày điều chỉnh lãi xuất đầu tiên là 11/11/2021. Mức điều chỉnh được xác định bằng lãi xuất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 tháng được Ngân hàng công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh biên độ 3%/năm.

- Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 03/8/2020 vay 30.000.000đ; Phương thức trả nợ: Thanh toán tự động theo số thẻ 523xxx063 hoặc số TK 221244729 Ngân hàng VPBank; Lãi xuất trong hạn 36%/năm.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không TSBĐ và mở tài khoản thanh toán, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 15/01/2021 số tiền 80.000.000đ. Mục đích vay: Kinh doanh; Thời hạn vay 48 tháng; Lãi xất 20%/ năm; Lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn; Lãi xuất chậm trả bằng 150 % lãi xuất cho vay trong hạn tịa thời điểm chậm trả nhưng không quá 10%/ năm.

Tổng số tiền chị Trương Thị H vay với Ngân hàng là 610.000.000đ

Chị Trương Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/11/2021. Nên Ngân hàng VPBank đã chuyển toàn bộ các khoản vay của chị H sang nợ quá hạn. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng bao gồm cả gốc và lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn và lãi chậm trả theo cam kết trong hợp đồng vay vốn.

Số nợ tính đến ngày 17/5/2023 là 809.014.725đ, cụ thể như sau:

Khoản nợ	HĐ ngày 11/8/2021	HĐ ngày 03/8/2020	HĐ ngày 15/01/2021	Cộng
Nợ gốc quá hạn	500.000.000	18,378,103	69,004,592	587,382,695
Nợ lãi trong hạn	9,323,754	0	3,230,751	12,554,325
Lãi quá hạn	124,687,579	38,389,591	31,535,534	194,612,704
Lãi chậm trả	11,385,884	0	3,079,117	14,465,001
Tổng	645,397,217	56,767.694	106,849,814	809,014,725

Nay Ngân hàng đề nghị chị Trương Thị H phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng là 809.014.725đ. Và đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng

kể từ ngày 18/5/2023 cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn, đề nghị Tòa án tuyên nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì đề nghị Tòa án tuyên bị đơn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho nguyên đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trương Thị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện .

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKSND nhân dân huyện C phát biểu quan điểm:

+Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn dư nợ phát sinh tính đến ngày 17/5/2023 là 809.014.725đ và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên, nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đảm bảo nếu bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự; Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự:

Bị đơn là chị Trương Thị H, có nơi cư trú tại Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C, Thanh Hóa. Quá trình giải quyết vụ án chị H vẫn có mặt địa phương, nhưng không đến Tòa án làm việc. Chị Trương Thị H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh với gia đình chị H và chính quyền địa phương, đồng thời thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho chị H đầy đủ, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Chị H không có mặt tại Tòa và không thực hiện các yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, chị H đã biết Tòa án đang thụ lý và giải quyết vụ án đối với chị, nhưng chị vẫn cố tình vắng mặt, chị không chấp hành pháp luật đồng nghĩa với việc từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền lợi của mình. Do đó Tòa án vẫn tiến hành theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy: Hợp đồng tín dụng số LN2108104126822, ngày 11/8/2021; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 03/8/2020; Giấy đăng ký kiêm hợp đồng vay không TSBĐ và mở tài khoản thanh toán dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 15/01/2021, giữa Ngân hàng VPbank và bà Trương Thị H là do các bên tự nguyện, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự và không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên có giái trị pháp lý và hiệu lực thi hành.

Căn cứ các Hợp đồng vay vốn giữa bà Trương Thị H với Ngân hàng TMCP VPbank; Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, HĐXX đủ cơ sở xác định: Bà Trương Thị H có vay Ngân hàng VPBank với tổng số tiền là 610.000.000đ (Tổng số tiền của 3 hợp đồng vay). Tính đến ngày 17/5/2023, chị Trương Thị H còn nợ Ngân hàng số tiền 809.014.725đ được thể hiện cụ thể như sau:

Khoản nợ	HĐ ngày 11/8/2021	HĐ ngày 03/8/2020	HĐ ngày 15/01/2021	Cộng
Nợ gốc quá hạn	500.000.000	18,378,103	69,004,592	587,382,695
Nợ lãi trong hạn	9,323,754	0	3,230,751	12,554,325
Lãi quá hạn	124,687,579	38,389,591	31,535,534	194,612,704
Lãi chậm trả	11,385,884	0	3,079,117	14,465,001
Tổng	645,397,217	56,767.694	106,849,814	809,014,725

(Tám trăm lẻ chín triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Việc tính lãi trong hạn và quá hạn, lãi chậm trả của Nguyên đơn không vi phạm quy định pháp luật về tính lãi nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để tính lại.

Như vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/5/2023 là: 809,014,725 *(Tám trăm lẻ chín triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng).*

Kể từ ngày 18/5/2023, bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc của Hợp đồng tín dụng, Giấy vay vốn đã ký cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký trên dư nợ gốc thực tế.

[2.2] Về tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay tín dụng của bị đơn, các bên đã ký hợp đồng thế chấp gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 502, tờ bản đồ số 7, bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, diện tích 1001m2, địa chỉ: Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Trong đó đất ở là 782m2; đất trồng cây lâu năm 219m2. Theo Giấy chứng nhận QSD đất số CV 19458, số vào sổ Giấy chứng nhận H00161 do UBND huyện C cấp ngày 20/2/2020, mang tên Trương Thị H. Xác lập theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN200803266225, ngày 06/8/2020, tại Văn phòng Công chứng Mai Thị O, số công chứng 1947, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD và đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai Thanh Hóa - Chi nhánh huyện C ngày 06/8/2020.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án xác định: Đất và tài sản gắn liền với đất mang tên chị Trương Thị H là tài sản của chị H được mang ra thế chấp. Diện tích đo đạc, tài sản trên đất phù hợp với văn bản thế chấp của Ngân hàng. Tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp này đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm cả nghia vụ trả gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác. Như vậy, các bên đã thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất mang tên bị đơn đều thuộc tài sản thế chấp đảm bảo tất cả các khoản nợ với Ngân hàng VPBank.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 117, 119, 327, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 157, 158, Điều 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163 ngày 29/12/2006.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26; Khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VPbank đối với chị Trương Thị Hàvề việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm.

2. Buộc chị Trương Thị H phải th anh toán cho Ngân hàng VPBank các khoản nợ tính đến ngày 17/5/2023 cụ thể như sau:

Khoản nợ	HĐ ngày 11/8/2021	HĐ ngày 03/8/2020	HĐ ngày 15/01/2021	Cộng
Nợ gốc quá hạn	500.000.000	18,378,103	69,004,592	587,382,695
Nợ lãi trong hạn	9,323,754	0	3,230,751	12,554,325
Lãi quá hạn	124,687,579	38,389,591	31,535,534	194,612,704
Lãi chậm trả	11,385,884	0	3,079,117	14,465,001
Tổng	645,397,217	56,767.694	106,849,814	809,014,725

(Tám trăm lẻ chín triệu không trăm mười bốn ngàn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Trương Thị H còn phải chịu lãi xuất theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Về tài sản bảo đảm: Trường hợp chị Trương Thị H không thanh toán được khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất, nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 502, tờ bản đồ số 07, bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000, diện tích 1001m2 (trong đó có 782m2 đất ở; 219 đất trồng cây lâu năm thời hạn sử dụng đến năm 2043), địa chỉ: Tổ dân phố L, Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận QSD đất số CV 19458, số vào sổ Giấy chứng nhận H00161 do UBND huyện C cấp ngày 20/02/2020, mang tên Trương Thị H.

5. Về án phí: Chị Trương Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST là 36.270.420đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP VPBank số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0010418, ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Dung